

Bản án số: 38/2026/HS-ST
Ngày 09-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tư

Bà Hà Thị Mão

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Lê Trung Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Đức T, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2007 tại Hải Phòng (Thời điểm phạm tội có độ tuổi 17 tuổi 08 tháng 09 ngày); nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn T và bà Phạm Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/08/2025; có mặt.

*** Những người tham gia tố tụng:**

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức T: Bà Lương Thị T – Trợ giúp viên pháp lý Trung trợ giúp pháp lý thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1950; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Ông Trần Văn H, sinh năm 1955; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/05/2025, Trần Đức T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16M8 - 2567 đang di chuyển trên đường Nguyễn Mạc Tôn, A, Hải Phòng (hướng từ ngã tư chợ Tân Thanh hướng về phía đường Quốc lộ 5) thì va chạm với ông Nguyễn Văn K (sinh năm 1950, nơi thường trú tổ dân phố L, A, Hải Phòng) đang đi bộ cùng chiều trên đường, sau đó xe mô tô do T điều khiển tiếp tục đâm va vào ông Trần Văn H (sinh năm 1955, trú tại tổ dân phố L, A, Hải Phòng) đang dắt xe đạp đi bộ cùng chiều phía trước sát mép vỉa hè bên phải. Hậu quả ông H bị xây xước nhẹ, ông K và T bị thương, các phương tiện bị đổ ngã xuống mặt đường.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: “Hiện trường nơi xảy ra vụ việc nằm trên đường Nguyễn Mạc Tôn, phường Đại Bản, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (nay là phường A, TP Hải Phòng). Đường Nguyễn Mạc Tôn là đường 2 chiều, mặt được trải nhựa áp phan bằng phẳng, chiều rộng mặt đường rộng 6 mét, không có hệ thống báo hiệu đường bộ, không có vạch kẻ đường theo quy chuẩn, thời điểm xảy ra vụ việc trời tối, không có điện cao áp chiếu sáng, mặt đường khô ráo.”

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 16M8 – 2567: “Đầu xe bị mất, khuyết ốp nhựa đèn chiếu sáng, tay phanh bên phải bị cong vênh, biến dạng có nhiều vết xước kim loại (đã cũ), T vết cách đất 1,1 m. Yếm xe phía trước bị bong bật các chốt cài bên cánh yếm phải, cánh yếm trái gãy rời chốt cài khỏi vị trí ban đầu, có nhiều vết rách thân yếm trái. Điểm mũi chắn bùn bánh trước cao cách đất 0,58m trên bề mặt có nhiều vết mài trượt trong diện 0,09 x 0,1 m. Khi mở máy, công tắc đèn xi nhan phải đang bật, nháy đèn. Khuyết thiếu bàn để chân 02 người ngồi phía sau”.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe đạp: “Tay ghi đông xe bên trái có vết trầy xước gây bong tróc lớp vỏ bọc cuốn để lộ vết mài trượt kim loại trên ghi đông xe có kích thước 0,15 x 0,05 m, chiều hướng từ sau về trước, T vết cách đất 0,9 m. Điểm đầu ghi đông xe bên trái có vết mài trượt, bong tróc màu nhựa để lộ vết mài trượt, T vết cách đất 0,83m. Trên gióng xe có vết bong tróc nylon (đã cũ). Phần chắn bùn kim loại phía sau có vết lõm kim loại kích thước 0,06 x 0,07m theo hướng từ sau về trước. T vết lõm cách đất 0,58 m”.

Tại Bản Kết luận giám định số 2186 ngày 11/08/2025 của Phòng Kỹ Tật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Dấu vết trượt xước mất kim loại (màu bạc), bề mặt bám dính tạp chất màu xanh (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau ở mặt dưới tay phanh bên phải xe mô tô mang biển kiểm soát 16M8 - 2567 phù hợp với dấu vết trượt xước mất sơn (màu xanh), bề mặt bám dính tạp chất màu bạc (dạng mặt kim loại) theo chiều từ sau về trước ở mặt trên gióng xe phía trên xe đạp”.

Sau tai nạn giao thông, các ông Nguyễn Văn K và Trần Văn H bị thương và xây sát. Tại Bản Kết luận giám định số 457 ngày 14/8/2025 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn K tại thời điểm giám định là 69%”*. Tại Bản Kết luận giám định số 645 ngày 01/10/2025 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn H tại thời điểm giám định là 02%”*.

Căn cứ các phiếu kết quả xét nghiệm của Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp đối với ông Nguyễn Văn K, ông Trần Văn H và phiếu kết quả xét nghiệm của Bệnh viện đa khoa quốc tế Hải Phòng đối với Trần Đức T cho thấy tại thời điểm xảy ra sự việc ông K, ông H, T đều âm tính với cồn, chất kích thích, ma túy.

Tại hiện trường, Cơ quan điều tra T giữ được dữ liệu camera ghi lại hình ảnh toàn bộ sự việc, ghi nhận tại thời điểm xảy ra va chạm đường Nguyễn Mạc Tôn không có đèn cao áp chiếu sáng, ông Trần Văn H đang dắt xe đạp đi bộ, ông Nguyễn Văn K đi bộ phía sau ông H, ông K và ông H đều đi bộ dưới lòng đường sát mép vỉa hè bên phải cùng chiều di chuyển với Trần Đức T.

Xác minh đối với Trần Đức T, kết quả T chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định.

Về vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô mang BKS 16M8 - 2567: quá trình điều tra đã xác định được đây là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn Phong (ông nội Trần Đức T). Ông Phong không giao xe cho T điều khiển. Ngày 30/05/2025, Trần Đức T tự ý sử dụng xe mô tô của ông Phong. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Phong quản lý, sử dụng;

- Đối với 01 xe đạp của ông Trần Văn H, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe nêu trên cho ông H.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị can Trần Đức T, ông Trần Văn Phong (người đại diện theo pháp luật của Trần Đức T) và ông Nguyễn Văn K đã tự nguyện thỏa Tân giải quyết dân sự, hiện gia đình ông K không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can. Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với T.

Tại Bản Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng đã truy tố Trần Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt đề nghị được cải tạo ngoài xã hội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Trần Đức T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 260, điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt Trần Đức T mức án từ 24 đến 27 tháng tù nH cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

-Về vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô mang BKS 16M8 - 2567: quá trình điều tra đã xác định được đây là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn Phong (ông nội Trần Đức T). Ông Phong không giao xe cho T điều khiển. Ngày 30/05/2025, Trần Đức T tự ý sử dụng xe mô tô của ông Phong. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Phong quản lý, sử dụng;

Đối với 01 xe đạp của ông Trần Văn H, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe nêu trên cho ông H.

-Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, Trần Đức T, ông Trần Văn Phong (người đại diện theo pháp luật của Trần Đức T) và ông Nguyễn Văn K đã tự nguyện thỏa Tận giải quyết dân sự, hiện gia đình ông K không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T. Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với T.

-Về án phí: Bị cáo Trần Đức T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo T đồng ý với quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của bị cáo tại thời điểm phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 08 tháng 09 ngày tuổi nên cũng cần cân nhắc xem xét nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Việc khởi tố, điều tra, truy tố và ban hành quyết định khởi tố, truy tố; áp dụng biện pháp ngăn chặn; tổng đạt các văn bản tố tụng; lấy lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; thời hạn điều tra, truy tố trong tố tụng hình sự đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và vật chứng T giữ có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 30/05/2025, tại khu vực đường Nguyễn Mạc Tôn, phường A, Hải Phòng, Trần Đức T (không có giấy phép lái xe hạng A1) đã điều khiển xe mô tô trong điều K trời tối và không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn nên đã va chạm với ông Nguyễn Văn K đang đi bộ; sau đó va chạm tiếp với ông Trần Văn H đang dắt xe đạp đi bộ cùng chiều, gây tổn hại sức khỏe cho ông Nguyễn Văn K và ông Trần Văn H. Tại Bản Kết luận giám định số 457 ngày 14/8/2025 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn K tại thời điểm giám định là 69%”*. Tại Bản Kết luận giám định số 645 ngày 01/10/2025 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn H tại thời điểm giám định là 02%; tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của 2 người là 71%”*.

Hành vi của Trần Đức T đã vi phạm khoản 1 Điều 9, điểm c khoản 3 Điều 12, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 quy định:

“Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Điều khiển xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật;

“Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau:

c) ... tầm nhìn bị hạn chế;”

Do vậy, hành vi của bị cáo Trần Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ:

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu, quá trình điều tra thành khẩn khai báo, đại diện của bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo sinh sống với ông bà nội đã cao tuổi, thiếu sự quản lý giáo dục nên đã xảy ra sự việc ngoài mong muốn của bị cáo. Năm 2020 gia đình bị cáo được Ủy ban nhân dân phường xã Đại Bản chứng nhận là hộ nghèo, tuy nay không còn là hộ nghèo NH xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn. Tại thời điểm phạm tội bị cáo 17 tuổi 08 tháng 09 ngày tuổi, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên khi quyết định hình phạt. Vì vậy không cần thiết buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng biện pháp cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để răn đe cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[5] Do bị cáo không có nghề nghiệp và T nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[7] Trong giai đoạn điều tra, Trần Đức T, ông Trần Văn Phong (người đại diện theo pháp luật của Trần Đức T) và ông Nguyễn Văn K đã tự nguyện thỏa Tận giải quyết dân sự, hiện gia đình ông K không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T. Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với T.

- Về việc xử lý vật chứng:

[8] Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[9] Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Trần Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[10] Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với việc Trần Đức T điều khiển xe mô tô 16M8 – 2567 của ông Trần Văn Phong, quá trình điều tra đã làm rõ được T đã tự ý điều khiển xe mô tô trên, không có việc ông Trần Văn Phong cho phép T điều khiển phương tiện. Do vậy, không có căn cứ xử lý đối với ông Trần Văn Phong về hành vi Giao xe cho người không đủ điều K điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo Điều 264 Bộ luật hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 260, điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Đức T 27 (hai mươi bảy) tháng tù nH cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đức T cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

“1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị

quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

...”.

- Về biện pháp ngăn chặn:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Đức T.

-Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Trần Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo Trần Đức T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND Khu vực 3 – Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THA Hình sự Công an thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND phường A, Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị T Phương

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THA Hình sự CATP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- PV06 Công an thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Thượng Lý. Hồng Bàng, Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị T Phương